

Số: 272/2021/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 436/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A., sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Ma Văn N., sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị A. và anh Ma Văn N.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao cháu Ma Khánh L, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Phạm Thị A. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Văn N. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
  - Về tài sản, đất đai, công nợ chung:

Về tài sản, đất đai chung: Chị Phạm Thị A. và anh Ma Văn N. xác định đã tự thỏa thuận, chia giao theo nội dung “Biên bản thỏa thuận” ngày 02/9/2021 có xác nhận của

trưởng thôn Q, xã Tr, huyện S. ngày 4/9/2021 và xác nhận của UBND xã Tr, huyện S. ngày 30/9/2021. Do vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phạm Thị A. và anh Ma Văn N. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Phạm Thị A. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001706 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Phạm Thị A. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Ma Văn N. không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**